

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa
Điện thoại: 02373 724 668 Fax: 02373 757 886
Website: http://www.pvc-th.vn Email: info@pvc-th.vn

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLDK VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 26 /XLDKTH-TCHC

Thanh Hóa, Ngày 10 tháng 4 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v: Báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty PVC-TH

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Tên Công ty : Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa
Trụ sở chính : Số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa
Điện thoại : 02373 724 668 Fax: 02373 757 886
Người CBTT : Nguyễn Thị Nhung
Địa chỉ : SN 9-Đường Tô Hiệu 1-Phường Ba Đình- Bim Sơn-Thanh Hóa
Điện thoại : 0977903313 Fax: 02373 757 886

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa kính gửi và công bố thông tin về báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT


Nguyễn Thị Nhung

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 1300/UBCK-QLPH ngày 09/05/2011 của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước công nhận Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa là công ty đại chúng.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/4/2018;

Thực hiện theo luật và yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa kính báo cáo tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2018, cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty : Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa
- Tên quốc tế : ThanhHoa Petroleum Construction Joint Stock Company
- Trụ sở giao dịch: Tầng 10, Tòa nhà Dầu khí, số 38A đại lộ Lê Lợi, P.Điện Biên, TP.ThanhHóa
- Điện thoại : 02373.724.668
- Fax : 02373.757.886
- Website : www.pvc-th.vn
- Mã số thuế : 2800947548
- Số tài khoản : 45000015568668

- Mở tại : Seabank – Chi nhánh Thanh Hóa

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa tiền thân là Công ty cổ phần Thịnh Phát, được thành lập theo giấy chứng nhận số 2800947548 do Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 16/02/2006 và thay đổi lần thứ 9 ngày 23/09/2014;

Năm 2010, Tổng công ty PVC tiến hành đầu tư vào Công ty cổ phần Thịnh Phát và tại Đại hội cổ đông họp ngày 22/08/2010 đã ban hành Nghị quyết số 50/NQ-ĐHĐCĐ về việc chính thức thay đổi tên Công ty cổ phần Thịnh Phát thành Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) và tăng vốn điều lệ từ 3,5 tỷ lên 210 tỷ đồng;

Ngày 09/05/2011, Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đã được Ủy ban chứng khoán Nhà Nước Công nhận là công ty đại chúng theo công văn số 1300/UBCK-QLPH.

Ngày 10/5/2017, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa, niêm yết trên sàn UPCOM theo Quyết định số 330/QĐ-SGDHN ngày 10/5/2017.

Ngày giao dịch đầu tiên: thứ 6 ngày 19/5/2017; Mã CP: PVH; giá tham chiếu cho phiên giao dịch đầu tiên: **6.600 đồng/cổ phiếu.**

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

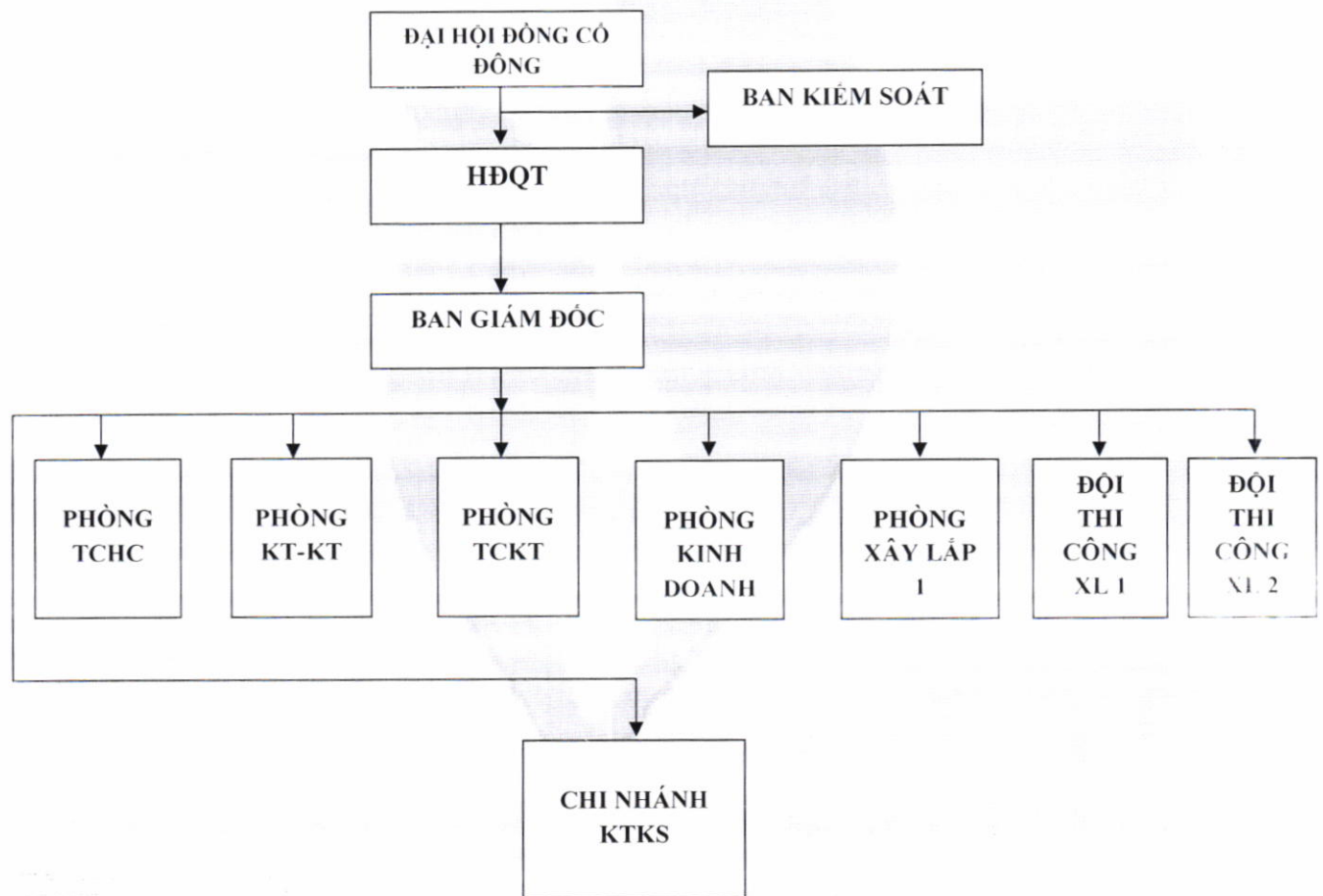
- Công ty hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực:
- Xây lắp chuyên ngành dầu khí; sản xuất vật liệu, kết cấu xây dựng; phát triển hạ tầng khu công nghiệp; khai thác khoáng sản tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Bắc Trung Bộ;
- + Đầu tư bất động sản và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất để cho thuê đất đã có hạ tầng;
- + Phát triển các dự án nhà ở trong khu đô thị, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp;
- + Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình đường dây và trạm biến áp điện đến 35KV;
- + Công trình thể thao ngoài trời, công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị và khu kinh tế; Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua;
- Thăm dò, khai thác, chế biến, kinh doanh xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng và phụ gia xi măng: đá bazan, silic, quặng sắt làm phụ gia xi măng, sắt thép, xi măng, clanke, đá vôi, đá ốp lát, đá sét, cát, gạch, ngói và tấm lợp các loại, đất, đá san lấp, bô xít, đá split, secpentin, thạch cao.

3.2 Địa bàn kinh doanh

- Trong 3 năm gần đây hoạt động xây lắp của Công ty PVC-TH chủ yếu tại các Khu liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2; Gói thầu số 18, phần kiến trúc – Trục sở liên cơ quan số 3 Tỉnh Quảng Ninh; Công trình xây dựng nền mặt đường và các phần việc còn lại của Tuyến tránh QL1 thị xã Quảng trị, Công trình thi công dài cọc 6 bê, Công trình xây dựng nền mặt đường và các công trình thoát nước Quốc lộ 217, Công trình mở rộng nâng cấp đường Bình Minh, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An và các huyện lân cận thuộc Tỉnh Thanh Hoá.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị công ty



4.2 Cơ cấu quản lý bộ máy

➤ Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có nhiệm vụ:

- + Báo cáo trước Đại hội cổ đông tình hình sản xuất kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty;
- + Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động và quỹ lương của Công ty;
- + Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc;
- + Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty;
- + Quyết định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

➤ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và bãi nhiệm. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- + Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT, các kế hoạch kinh doanh;
- + Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo đúng điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
- + Bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý của Công ty;
- + Ký các văn bản, hợp đồng, chứng từ theo sự phân cấp của Điều lệ Công ty;
- + Báo cáo trước HĐQT tình hình hoạt động tài chính, kết quả kinh doanh và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của công ty;

➤ Phòng Tổ chức hành chính

Phòng Tổ chức hành chính là Phòng chức năng giúp việc cho Lãnh đạo Công ty về các lĩnh vực:

- Công tác hành chính, tổng hợp, văn thư - lưu trữ, bảo vệ an ninh - quốc phòng và dân quân tự vệ;
- Công tác tuyển dụng nhân sự, công tác tổ chức, công tác cán bộ;
- Công tác đổi mới phát triển doanh nghiệp;
- Công tác tiền lương và chính sách đối với người lao động, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, công tác thi đua khen thưởng;
- Công tác cổ đông, công tác ISO.

➤ *Phòng Tài chính kế toán*

- Là Phòng chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán - Tín dụng của Công ty;
- Giúp Hội đồng quản trị và Giám đốc kiểm soát dòng tiền trong các hoạt động kinh tế của Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và của Công ty;
- Là phòng chức năng giúp việc cho Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty quản lý chi phí của Công ty.

➤ *Phòng Kinh tế - kỹ thuật*

- Phòng Kinh tế - kỹ thuật là Phòng chuyên môn tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo Công ty về lĩnh vực công tác:
 - Tiếp thị, đấu thầu xây lắp, kinh tế và quản lý hợp đồng; xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá nội bộ, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư các dự án, hồ sơ dự thầu;
 - Quản lý kỹ thuật chất lượng, quản lý tiến độ thi công các công trình;
 - Ứng dụng công nghệ mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất;
 - Công tác bảo hộ lao động;
 - Tổ chức thực hiện công tác quản lý máy móc, thiết bị thi công;
 - Kiểm tra, giám sát công tác lắp đặt máy móc, thiết bị thi công.

➤ *Phòng Kinh doanh*

- Phòng kinh doanh có nghĩa vụ nhận và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển các nguồn lực được Công ty giao để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh;
- Xây dựng nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh hàng năm trình Giám đốc phê duyệt;
- Khảo sát, điều tra và nghiên cứu thị trường nhằm mục đích thu hút các dự án đầu tư, các công việc đầu tư, kinh doanh hiện tại và tương lai cho Công ty;
- Trực tiếp thực hiện một số hoạt động kinh doanh, mua bán hàng hóa và dịch vụ với thị trường bên ngoài;
- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Công ty.

➤ *Phòng Xây lắp 1*

- Phòng Xây lắp 1 có nhiệm vụ thi công xây dựng các công trình mà Công ty nhận được giao cho, đảm bảo tiến độ với chủ đầu tư, an toàn trên công trường...
- Tìm kiếm các công trình, dự án để thi công mang lại lợi nhuận cho Công ty;
- Làm các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của Giám đốc Công ty.

➤ *Đội thi công xây lắp 1 và Đội thi công xây lắp 2*

- Tổ thi công xây lắp có nhiệm vụ thi công xây dựng các công trình được Công ty giao đảm bảo tiến độ với chủ đầu tư, an toàn trên công trường...
- Tìm kiếm các công trình, dự án để thi công mang lại lợi nhuận cho Công ty;
- Làm các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của Giám đốc Công ty.

➤ *Chi nhánh KTKS công ty*

- Chi nhánh có nhiệm vụ nhận và sử dụng hiệu quả, bảo toàn và phát triển các nguồn lực được Công ty giao để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện đúng ngành nghề đã đăng ký kinh doanh và tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước và phân cấp của Công ty;
- Xây dựng nhiệm vụ và kế hoạch SXKD hằng năm trình Công ty phê duyệt;
- Chịu trách nhiệm quản lý triển khai thực hiện các dự án do Công ty giao, phải đảm bảo tiến độ, chất lượng theo đúng quy định của nhà nước và Công ty;
- Thực hiện các định mức, đơn giá, quy chế trả lương, trả thưởng các chính sách của Công ty và các nhiệm vụ khác được Công ty giao phó.

5. Định hướng phát triển

➤ *Sứ mệnh*

Phát triển Công ty một cách bền vững, đủ sức mạnh cạnh tranh, huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tự có như nhân lực, công cụ máy móc thiết bị, sự hỗ trợ của Tổng công ty PVC cũng như Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

➤ *Tầm nhìn*

Từng bước đưa công ty trở thành Công ty mạnh trong hệ thống các Công ty liên kết của Tổng công ty PVC trong hệ thống xây lắp các công trình dầu khí và dân dụng...

➤ *Mục tiêu*

Tăng trưởng bền vững, mang lại lợi nhuận cho Công ty và Cổ đông.

➤ *Chiến lược phát triển*

- Tập trung nhân lực và nguồn lực thi công xây lắp một số công trình trọng điểm như: công trình xây dựng nền mặt đường và các công trình thoát nước Quốc lộ 217, công trình thi công căn biệt thự FLC Quảng Ninh, Công trình Trạm phát điện của dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình...qua đó, từng bước nâng cao năng lực thiết bị, nhân lực, kỹ thuật thi công và năng lực đấu thầu để trở thành nhà thầu xây lắp chuyên nghiệp;
- Về lâu dài phát triển PVC-TH trở thành nhà thầu xây lắp chuyên ngành Dầu khí, dân dụng.
- Thông qua hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mang lại lợi ích tối đa cho Khách hàng, Cổ đông, Người lao động và Cộng đồng xã hội;

- Xây dựng Công ty phát triển bền vững dựa trên nền tảng công nghệ thi công, nhân lực chuyên môn cao, trình độ quản lý tiên tiến, năng suất lao động và khả năng cạnh tranh cao;
- Tập trung nâng cao năng lực thiết bị thi công;
- Tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến vào thi công, khai thác và sản xuất; Áp dụng các công nghệ mới về quản lý dự án, quản trị doanh nghiệp;
- Đào tạo và tuyển dụng kỹ sư, cán bộ quản lý dự án theo tiêu chuẩn quốc tế.

6. Các rủi ro

Hoạt động thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi là lĩnh vực thi công cốt lõi của Công ty chiếm 85% giá trị sản lượng của Công ty trong những năm gần đây.

➤ *Rủi ro về vốn, công nợ*

Quá trình nghiệm thu thanh quyết toán vốn mất nhiều thời gian đồng nghĩa với khả năng rủi ro về thanh toán của nhà thầu. Phần lớn các công trình thi công thường thanh toán chậm hơn so với tiến độ.

➤ *Rủi ro về lãi suất tiền vay*

Dự án đầu tư của công ty sử dụng đến 70% vốn vay. Khi lập kế hoạch kinh doanh và dự án đầu tư lãi suất tiền vay đã được tính, song có nhiều yếu tố dẫn đến việc tăng lãi suất tiền vay. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh.

➤ *Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu*

Trong hoạt động thi công xây lắp chi phí nguyên vật liệu chiếm phần lớn chi phí về giá vốn. Các nguyên vật liệu thường xuyên biến động ảnh hưởng tới nguồn vốn của Công ty, chính vì vậy ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

➤ *Rủi ro khác*

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như thiên tai, biến động giá cả, tình hình chính trị, biến đảo... làm thị trường tiềm năng mất ổn định.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

1. *Tình hình xây lắp*

Tình hình sản xuất kinh doanh của PVC-TH trong năm 2018 gặp nhiều khó khăn trong việc thu xếp vốn, tuy nhiên PVC-TH đã khắc phục khó khăn để tiếp tục triển khai các công trình dở dang: Hạng mục Kho đá vôi thuộc dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Gói thầu số 18, phần kiến trúc – Trụ sở liên cơ quan số 3 Tỉnh Quảng Ninh. Đồng thời tập trung triển khai thi công công trình mới: Công trình Mở rộng nâng cấp đường Bình Minh thị xã Cửa Lò Tỉnh Nghệ An, Công trình XD nền mặt đường và các phần việc còn lại của tuyến cuối nút giao đường Trần Hưng Đạo Km3+483 đến cuối tuyến Km5+913, Công trình Thi công đài cọc 6 bễ 5.00m³, 2 bễ 13.500m³,

1 bể 2.400m³ tại Nghi Sơn, Công trình xây dựng nền mặt đường và các công trình thoát nước Quốc lộ 217 đoạn tuyến Km67+248,34 - Km73+00 ...

Kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, cụ thể như sau:

Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 được thông qua các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ HT/ KH (%)
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	98,28	50,5	51%
2	Doanh thu, trong đó:	Tỷ đồng	138,27	37,86	28,1%
2.1	<i>Doanh thu Hoạt động SXKD năm 2018</i>	Tỷ đồng	100,48	37,86	37,7%
2.2	<i>Doanh thu quyết toán San lắp mặt bằng Nghi Sơn</i>	Tỷ đồng	36,8	0	0
3	Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	Tỷ đồng	0,35	-1,49	
3.1	<i>Lợi nhuận từ SXKD</i>	Tỷ đồng		0,76	
3.2	<i>Đầu tư tài chính</i>	Tỷ đồng		-2,25	
4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	9,2	0	
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	3,5	5,2	148%
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	7	6,5	93%

2. Tình hình đầu tư, thực hiện các Dự án

2.1. Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy gạch không nung tại Phường Ba Đình, TX. Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Dự án đã được Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 3730538252 ngày 09/02/2018 (thay đổi lần 2) cho Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.

- + Tổng mức đầu tư: 12,5 tỷ đồng
- + Diện tích đất sử dụng: 7.387 m²
- + Mục tiêu, quy mô dự án: Sản xuất gạch không nung công suất 4,5 triệu viên/năm.
- + Địa điểm: Khu B, KCN Bim Sơn, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện nay, PVC-TH đang tiến hành hoàn thiện các thủ tục pháp lý để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Dự án.

Đây là Dự án kế thừa từ Công ty cổ phần Thịnh Phát, Giai đoạn 2010 – 2018, Dự án đã hoàn thành công tác đền bù, GPMB với tổng số tiền giải ngân là: 0,24 tỷ đồng. Để thực hiện được việc chuyển giao dự án đầu tư xây dựng Nhà máy gạch không nung tại Phường Ba Đình, Bim Sơn, Thanh Hóa, PVC-TH đang hoàn thiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong năm 2019, PVC-TH sẽ tìm đối tác chuyển nhượng dự án để thu hồi vốn đầu tư.

2.2. Tình hình Đầu tư tài chính:

- *Đầu tư tài chính dự án Khách sạn Lam Kinh:*

PVC-TH đã thực hiện góp vốn vào Công ty cổ phần Khách sạn Lam Kinh với số vốn góp là: 18.296.788.082 đồng. Do hoạt động SXKD của Công ty CP Khách sạn Lam Kinh liên tiếp thua lỗ nên khoản đầu tư tài chính này của PVC-TH không những không thu được đồng lợi nhuận nào mà còn phải trích lập dự phòng lỗ hàng năm, đến nay khoản trích lập dự phòng này lên đến: 17,427 tỷ đồng.

- *Đầu tư góp vốn vào PVSH:*

Công ty PVC-TH góp vốn cho PVSH với giá trị vốn góp ban đầu là 27,5 tỷ đồng; Phí sử dụng vốn: 17%/năm;

Do dự án không được triển khai nên PVC-TH đã đề nghị PVSH hoàn trả số tiền trên. Đến thời điểm hiện tại, do tình hình tài chính của PVSH gặp khó khăn nên PVSH mới hoàn trả cho PVC-TH phần vốn góp 27,5 tỷ đồng (trong đó trả bằng tiền mặt là 15,1 tỷ đồng, bù trừ công nợ với Tổng công ty PVC là 12,4 tỷ đồng). Số tiền phí sử dụng vốn 6,9 tỷ đồng Công ty PVC-TH đang yêu cầu PVSH hoàn trả trong năm 2019.

2.3. Đầu tư máy móc thiết bị thi công:

Trong năm 2018, do nhu cầu thực tế và tình hình tài chính tiếp tục khó khăn trong việc thu xếp vốn, do vậy Công ty không đầu tư mua sắm thêm các máy móc thiết bị thi công mới.

Nhìn chung trong năm 2018 là năm gặp nhiều khó khăn đối với hoạt động của Công ty. Tình hình thu hồi công nợ với chủ đầu tư và tổng thầu rất chậm trễ, tình trạng máy móc thiết bị thi công sau thời gian dài sử dụng đã đến thời kỳ hỏng hóc nhiều và cần phải duy tu, bảo dưỡng làm tăng chi phí sản xuất.

Khối lượng dở dang, công nợ phải thu tại các công trình còn lớn như: San lấp mặt bằng Nghi Sơn giai đoạn 2, Kho đá vôi thuộc dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, Gói thầu CVL6 DA Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Kho xăng dầu Nghi Sơn ... đã ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của đơn vị.

Các công trình mới mà PVC-TH đấu thầu được thì chưa triển khai được do chủ đầu tư chủ động giãn tiến độ. Những khó khăn đó đã khiến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty không đạt được như mong muốn.

3. Công tác nhân sự, tiền lương, đào tạo, khoa học công nghệ, an sinh xã hội

- Công tác trả lương cho CBCNV của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, đồng thời khuyến khích CBCNV phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Thu nhập bình quân thực hiện năm 2018 là: 6,5 triệu đồng/người/tháng.
- Số lao động bình quân tính đến 31/12/2018: 65 người
- Công ty đã thực hiện trả lương cho CBCNV đến hết tháng 12/ 2018.
- Tổng số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN tính đến ngày 31/12/2018: 0 đồng.
- Tình hình trích nộp bảo hiểm: Công ty nộp đầy đủ tiền bảo hiểm cho CBCNV đến tháng 12/2018.

Do tình hình sản xuất của Công ty chưa mở rộng và khả năng về tài chính hạn hẹp, nên năm 2018 Công ty không mở thêm các lớp đào tạo nguồn nhân lực.

4. Công tác tài chính Kế toán:

Trong năm 2018 PVC-TH tập trung toàn bộ nguồn vốn để thi công các công trình trọng điểm do Tổng công ty PVC giao thầu như: CVL6, Nhiệt điện Thái Bình 2 và một số công trình do PVC-TH đấu thầu thành công như: Công trình Quảng Ninh, Quốc lộ 217 Cẩm Thủy, đường Trần Hưng Đạo Quảng Trị.

PVC-TH đã kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý dòng tiền, nguồn tiền phục vụ các dự án. Tuy nhiên dòng tiền từ các dự án do Tổng PVC giao thầu như công trình Thái bình, CVL6 chậm thanh toán dẫn đến việc PVC-TH không có khả năng quay vòng vốn lưu động để tiếp tục tái SXKD.

Về công tác thu hồi công nợ: thực hiện chỉ đạo của HĐQT công ty về việc thu hồi triệt để công nợ khách hàng, Công ty PVC-TH đã thúc đẩy nhanh việc thu hồi công nợ, tạo dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD. Tính đến 31/12/2018, PVC-TH đã thu hồi được 9,2 tỷ đồng công nợ khó đòi trong đó: 4,75 tỷ của công ty phụ gia xi măng Thanh Hóa và 3,713 tỷ của công ty luyện kim Thanh Hà; PVSH: 0,756 tỷ đồng.

5. Công tác tiếp thị đấu thầu và ký kết các hợp đồng kinh tế:

Công tác ký kết các hợp đồng kinh tế: Trong năm 2018, PVC-TH đã thực hiện ký kết được các hợp đồng mới như sau: Hợp đồng cung cấp vật tư và thi công phân thô, xây trát 9 căn biệt thự BT12 thuộc Dự án Quản thể trung tâm hội nghị, khu dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng và biệt thự nghỉ dưỡng PLC Hạ Long với giá trị 13,6 tỷ đồng. Hợp đồng thi công xây dựng nền mặt đường và công trình thoát nước đoạn tuyến Km67+248.34 - Km73+00 thuộc Dự án Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 217 đoạn từ KM59+900 - Km82+200 với giá trị 50 tỷ đồng.

6. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2018, Công ty PVC-TH không có sự thay đổi trong ban điều hành.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của hội đồng quản trị

1.1 Công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động SXKD

- HĐQT đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Giám đốc theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mình, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;
- Để thực hiện việc giám sát đối với hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị đã thông qua cơ chế phân công cụ thể cho từng thành viên Ban Giám đốc, hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành công việc một cách linh hoạt, đạt kết quả tốt nhất;
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc để triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết của HĐQT đã đề ra và đã kịp thời phê duyệt các nội dung do Ban Giám đốc báo cáo, đặc biệt chú trọng tới công tác ký kết hợp đồng xây lắp, hợp đồng dịch vụ, công tác tổ chức của Công ty.
- Ngoài ra, HĐQT đã theo dõi, nắm bắt quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các cuộc họp giao ban tại Công ty, giao ban tại công trường. Qua đó kịp thời chỉ đạo Ban Giám đốc về công tác điều hành, đẩy nhanh tiến độ triển khai tại các Dự án.

1.2 Công tác thu hồi công nợ

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc thành lập tổ thu hồi công nợ. Tập trung thu hồi, xử lý triệt để công nợ tồn đọng của tập thể/cá nhân, tạm ứng cá nhân, công nợ khó đòi, các công nợ có tính chất phức tạp đề nghị có sự can thiệp của Pháp luật, thúc đẩy nhanh việc thu hồi tạo dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD.

1.3 Công tác sắp xếp đổi mới Doanh nghiệp

- PVC-TH đã chủ động trong việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tinh giản lao động gián tiếp, tăng lao động trực tiếp và tiết giảm những chi phí không cần thiết.
- Thực hiện rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ giữa các Phòng/Ban chuyên môn để phù hợp với tình hình thực tế SXKD của PVC-TH.

1.4 Công tác giám sát hoạt động tài chính

Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ được giao, tạo mối quan hệ với các tổ chức tín dụng trên địa bàn, thu hồi các công nợ cá nhân, tổ chức, kiểm soát chặt chẽ chi phí thi công.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm của mình đã được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát;

Thay mặt cổ đông kiểm soát các mặt quản lý điều hành hoạt động SXKD của Công ty, kiểm tra kiểm soát việc thực hiện nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên, các phương hướng

nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị đề ra; Kiểm soát các hoạt động của Công ty theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty, báo cáo với các cổ đông tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép chứng từ;

Hàng năm Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình giám sát hoạt động của HĐQT và BGD Công ty một cách minh bạch công khai.

3. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát

Trong năm 2018, các khoản thù lao của Hội đồng quản trị Công ty và Ban kiểm soát đã được chi trả cho các thành viên HĐQT và BKS theo đúng Nghị quyết số 01/NQ-XLTKTH-DHĐCD ngày 28/4/2018 được Đại hội đồng cổ đông 2018 thông qua.

IV. CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG, THÀNH VIÊN GÓP VỐN

1. Cổ đông góp vốn trong nước

Cổ đông	Giá trị sở hữu (đồng)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
I. Cổ đông nhà nước	75.600.000.000	7.560.000	36,00%
II. Cổ đông khác	134.400.000.000	13.440.000	64,00%
2.1. Cá nhân	87.000.000.000	8.700.000	41,429%
2.2. Tổ chức	47.400.000.000	4.740.000	22,571%

2. Danh sách Cổ đông lớn của Công ty PVC-TH

Danh sách Cổ đông lớn chiếm trên 5% vốn tại ngày 31/12/2018:

ST T	Tên Cổ Đông	Giấy ĐKKD	Tên Tổ chức	Số cổ phần	Tỉ lệ góp vốn (%)
1	TCT CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	3500102365	Tầng 25, Tòa nhà CEO, lô HH2-1 Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	7.560.000	36,00%
2	Công ty CP quản lý quỹ đầu tư Thái Bình Dương	01/GPKD-UBCK	Tầng 10 - Tòa nhà Công ty 18-4, Số 8 Phạm Hùng, Phường Mai Dịch, Từ Liêm, Hà Nội	1.500.000	7,14%
3	Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn – Hà Nội	Số 66/UBCK-GP	Tầng 1, Toà 3 Trung tâm hội nghị Công đoàn, Số 1 Yết Kiêu Hoàn Kiếm HN	3.100.000	14,76%

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

1.1 Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi không thu thập được thư xác nhận cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để xác nhận số dư công nợ của một số khách hàng tại thời điểm ngày 31/12/2018 thuộc các khoản mục gồm “Phải thu ngắn hạn của khách hàng”: 431.199.390 đồng, “Phải thu ngắn hạn khác”: 27.093.611.186 đồng, ”Phải thu dài hạn khác”: 3.023.000.000 đồng, ”Trả trước người bán ngắn hạn”: 2.292.609.671 đồng, ”Trả trước cho người bán dài hạn”: 9.930.714.847 đồng, “Phải trả người bán ngắn hạn”: 5.540.803.553 đồng và “Phải trả người bán dài hạn”: 11.768.654.931 đồng. Ngoài ra, khoản vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam: 307.480.254.505 đồng cũng chưa có thư xác nhận lại, mặc dù tại ngày 12/01/2015 khoản vay này đã có thư xác nhận. Do đó chúng tôi không có đủ căn cứ để xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không;
- Chúng tôi không thể khẳng định rằng việc phân loại công nợ dài hạn đối với các khoản mục “Phải thu dài hạn của khách hàng”, “Phải trả người bán dài hạn”, ”Trả trước cho người bán dài hạn” có đảm bảo phù hợp đối với khuôn khổ trình bày Báo cáo tài chính hay không;
- Như trình bày tại Thuyết minh V.05b, đến thời điểm phát hành báo cáo này, công ty chưa có bất kỳ văn bản nào khẳng định số nợ phải thu của ông Dương Trọng Hưng: 7.598.015.237 đồng, ông Nguyễn Trung Liêm: 7.122.279.690 đồng và ông Lương Hoàng: 10.353.525.966 đồng. Do đó chúng tôi không có đủ căn cứ để xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không;
- Như đã trình bày tại thuyết minh số V.06, tính đến ngày 31/12/2018, khoản nợ phải thu khó đòi chưa tái hoàn nhập của Công ty CP Xây lắp Dầu khí Trường Sơn là 1.749.659.653 đồng;
- Như trình bày tại Thuyết minh V.09a, chi phí đi vay (ước tính) liên quan đến dự án “Khu Tổ hợp Thương mại Dịch vụ nhà ở” là 146.417.012.995 đồng chưa được ghi nhận trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018;
- Trong năm 2018, công ty hạch toán hoàn nhập chi phí thực hiện “San lấp mặt bằng Nhà máy- giai đoạn 1” của Dự án San lấp mặt bằng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn mà công ty đã ghi nhận vào giá vốn những năm trước đây dẫn tới chỉ tiêu giá vốn trên **Báo cáo** kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 giảm tương ứng: 7.229.618.460 đồng. Chi phí hoàn nhập này là một phần trong tổng số 28.340.894.654 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) chi phí phát sinh thêm của dự án mà công ty phải trả cho nhà thầu - Công ty Cổ phần Thi công cơ giới và Lắp máy Dầu khí tương ứng với phần doanh thu chưa được



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa
Điện thoại: 02373 724 668 Fax: 02373 757 886
Website: <http://www.pvc-th.vn> Email: info@pvc-th.vn

ghi nhận (do chưa quyết toán) mà công ty sẽ nhận được từ Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (chủ đầu tư). Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành Báo cáo này, do các bên liên quan chưa xác định được giá trị thực tế phải trả cho nên chúng tôi không có đủ căn cứ để xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không:

- Trong năm 2018, công ty hạch toán hoàn nhập chi phí chung phân bổ cho các nhà thầu tham gia thực hiện Dự án “San lấp mặt bằng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn” mà công ty đã ghi nhận vào giá vốn những năm trước đây dẫn tới chi tiêu giá vốn trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 giảm tương ứng: 4.310.301.157 đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành Báo cáo này, chúng tôi vẫn chưa thu thập được các bằng chứng chắc chắn về khả năng công ty có thể thu hồi được khoản chi phí chung phân bổ cho các nhà thầu nêu trên.

1.2. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

1.3. Vấn đề cần nhấn mạnh

- Chúng tôi lưu ý tới Thuyết minh số V.09 (a) phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Thuyết minh này trình bày về điều kiện thực hiện Hợp đồng Số 41/2011/HĐCN ngày 30/11/2011 với nội dung Công ty chuyển nhượng dự án Khách sạn Lam Kinh cho Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh. Theo đó, hợp đồng chuyển nhượng chỉ có thể được thực hiện với sự chấp thuận của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam do dự án đã thế chấp cho các khoản vay dài hạn. Đến thời điểm 31/12/2018, chưa có bằng chứng chắc chắn cho thấy Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam chấp thuận hợp đồng chuyển nhượng nói trên. Tuy nhiên, như đã trình bày, một phần dự án đã được ghi nhận doanh thu trong các năm tài chính trước đây;
- Chúng tôi lưu ý tới Thuyết minh số V.09 (b) phần Thuyết minh báo cáo tài chính, về sự liên quan tới số dư khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Dự án 157 ha Nghi Sơn 19.507.945.472 đồng. Dự án đã bị chấm dứt tại ngày 1/8/2013 theo quyết định số 235/QĐ-BQLKKTNS của Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn. Ngày 24/9/2014, Công ty đã có biên bản làm việc với đối tác là Tổng Công ty Đầu tư và Xây dựng Anh Phát – CTCP đồng thời là cổ đông lớn về việc thỏa thuận hoàn trả chi phí đã đầu tư tại dự án với số tiền là 26.422.536.093 đồng, trong đó giá trị đầu tư thống nhất được hoàn trả là 14.760.774.232, giá trị chưa được thống nhất là 11.661.761.861 đồng, liên quan tới chi phí đền bù giải phóng mặt bằng mà Công ty đã ứng cho các hộ dân để thu hồi đất chưa hoàn thiện các thủ tục có liên quan. Công ty đang trong quá trình làm việc với Tổng Công ty Đầu tư và Xây dựng Anh Phát – CTCP để làm rõ giá trị còn chưa thống nhất.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa
Điện thoại: 02373 724 668 Fax: 02373 757 886
Website: http://www.pvc-th.vn Email: info@pvc-th.vn

(Kèm theo bản chụp BCTC đã kiểm toán cho năm tài chính 2018)

2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

2.1 Bảng cân đối kế toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2018	01/01/2018
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		199.479.512.994	211.379.039.154
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.582.492.506	29.862.997.229
Tiền	111	V.01	1.408.791.289	11.631.125.645
Các khoản tương đương tiền	112		3.173.701.217	18.231.871.584
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.04	39.165.452.055	37.251.971.100
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		39.165.452.055	37.251.971.100
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		87.577.273.913	72.487.525.765
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	44.454.786.835	34.372.584.936
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	4.368.120.229	4.305.330.270
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	38.754.366.849	33.809.610.559
Hàng tồn kho	140	V.07	66.861.201.680	59.210.461.611
Hàng tồn kho	141		66.861.201.680	59.210.461.611
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.293.092.840	12.566.083.449
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08	1.200.619.755	12.369.041.642
Thuế GTGT được khấu trừ	152			
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	92.473.085	60.521.822
Tài sản ngắn hạn khác	155			136.519.985
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		427.404.947.337	430.595.848.997
Các khoản phải thu dài hạn	210		150.058.503.635	148.808.161.833
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.02	71.091.404.792	74.818.025.510
Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.03	50.890.077.950	62.562.188.741
Phải thu dài hạn khác	216	V.05	28.097.020.893	11.447.947.582
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	V.06	(20.000.000)	(20.000.000)
Tài sản cố định	220		2.906.027.801	3.435.259.676
Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	2.906.027.801	3.435.259.676

- Nguyên giá	222		10.739.973.856	11.202.458.946
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(7.833.946.055)	(7.767.199.270)
Bất động sản đầu tư	230	V.11	54.395.033.062	56.153.662.775
- Nguyên giá	231		73.235.868.711	73.235.868.711
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(18.840.835.649)	(17.082.205.936)
Tài sản dở dang dài hạn	240	V.09	219.108.857.670	218.968.857.670
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		199.600.912.198	199.600.912.198
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		19.507.945.472	19.367.945.472
Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.04	868.959.715	3.122.891.909
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		18.296.788.082	18.296.788.082
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(17.427.828.367)	(15.173.896.173)
Tài sản dài hạn khác	260		67.565.454	107.015.134
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	67.565.454	107.015.134
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		626.884.460.331	641.974.888.151

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2018	01/01/2018
NỢ PHẢI TRẢ	300		495.804.582.766	509.401.501.970
Nợ ngắn hạn	310		97.183.775.885	105.182.322.163
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	11.968.019.915	14.759.359.226
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	2.188.187.042	6.764.358.100
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	28.159.146	2.099.546.737
Phải trả người lao động	314		500.451.509	434.633.866
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	352.988.574	1.113.456.594
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	152.834.647	182.747.149
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	78.567.695.561	76.358.981.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.425.439.491	3.469.239.491
Nợ dài hạn	330		398.620.806.881	404.219.179.807
Phải trả dài hạn người bán	331	V.13	69.983.955.629	75.101.045.132
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.17	18.770.053.473	19.251.336.896
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12	309.866.797.779	309.866.797.779



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA**

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa
Điện thoại: 02373 724 668
Website: http://www.pvc-th.vn

Fax: 02373 757 886
Email: info@pvc-th.vn

VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		131.079.877.565	132.573.386.181
Vốn chủ sở hữu	410	V.19	131.079.877.565	132.573.386.181
Vốn góp của chủ sở hữu	411		210.000.000.000	210.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		6.355.535.090	6.355.535.090
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.567.942.490	1.567.942.490
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(86.843.600.015)	(85.350.091.399)
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		626.884.460.331	641.974.888.151

2.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	34.310.427.295	122.743.771.542
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10		34.310.427.295	122.743.771.542
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	26.876.370.407	109.659.060.867
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.434.056.888	13.084.710.675
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	3.181.332.897	1.376.206.794
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	4.414.737.681	4.895.195.905
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.160.805.487	2.567.052.297
8. Chi phí bán hàng	25			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		7.013.141.568	6.590.427.837
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(812.489.464)	2.975.293.727
11. Thu nhập khác	31	VI.05	363.515.946	3.183.142.207
12. Chi phí khác	32	VI.06	1.044.535.098	1.656.926.168
13. Lợi nhuận khác	40		(681.019.152)	1.526.216.039
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.493.508.616)	4.501.509.766

15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07		9.488.421.438
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(1.493.508.616)	(4.986.911.672)
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	(71)	(237)
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.08	(71)	(237)

2.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2018	Năm 2017
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(1.493.508.616)	4.501.509.766
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	2.348.770.679	3.277.491.867
- Các khoản dự phòng	03	2.253.932.194	2.328.143.608
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.181.332.897)	(5.948.143.568)
- Chi phí lãi vay	06	2.280.937.487	2.567.052.297
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	2.208.798.847	6.726.053.970
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(16.372.041.213)	(27.838.206.895)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(7.650.740.069)	7.937.038.725
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(14.456.086.924)	(13.965.070.132)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	11.207.871.567	210.491.679
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	(1.913.480.955)	(34.001.557.601)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(4.481.557)	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9.488.421.438)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	335.000.000	883.335.700
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	(26.645.160.304)	(69.536.335.992)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(215.690.000)	(601.875.067)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		76.626.013.946
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	756.131.100	22.243.868.900
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	824.214.481	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	1.364.655.581	98.268.007.779

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

3.	Tiền thu từ đi vay	33	2.114.598.882	
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.114.598.882)	
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(25.280.504.723)	28.731.671.787
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	29.862.997.229	1.131.325.442
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	4.582.492.506	29.862.997.229

TRÍCH NGANG NHÂN SỰ BAN ĐIỀU HÀNH

1. Danh sách ban điều hành

a. Hội đồng quản trị

➤ **Họ và tên: Lê Anh Dũng (Chủ tịch HĐQT)**

Ngày tháng năm sinh : 02/9/1974

Hộ khẩu thường trú : P609, Tòa nhà Yên Hòa SunShine, đường Vũ Phạm Hàm, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh quốc tế trường Đại học Griggs Hoa Kỳ

➤ **Họ và tên: Vũ Đức Tiến (Phó chủ tịch)**

Ngày tháng năm sinh: 02/9/1973

Hộ khẩu thường trú : Căn hộ H12, Tòa nhà 96, Phố Định Công, P. Thanh Xuân, TP Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán ngân hàng

➤ **Họ và tên: Nguyễn Quốc Đạt (Ủy viên)**

Ngày tháng năm sinh : 14/04/1964

Hộ khẩu thường trú : Tổ 11B, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

➤ **Họ và tên: Trương Thành Long (Ủy viên)**

Ngày tháng năm sinh : 26/10/1952

Hộ khẩu thường trú : Số 17/2 Đông Lân, Điện Biên thành phố Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

b. Ban Giám Đốc

➤ **Họ và tên: Nguyễn Quốc Đạt – Giám đốc Công ty**

Ngày tháng năm sinh : Ngày 14 tháng 4 năm 1964.

Hộ khẩu thường trú : Tổ 11, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

➤ **Họ và tên: Vũ Thị Hà – Phó Giám đốc**

Ngày tháng năm sinh: 08/08/1977

Hộ khẩu thường trú : SN 38H, đường Phú Thọ, P.Phú Sơn, TP.Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế Xây dựng

➤ **Họ và tên: Nguyễn Trung Liêm – Phó Giám đốc**

Ngày tháng năm sinh: 10/11/1968

Hộ khẩu thường trú : Nhà số 3, ngách 211/1, Phố Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

➤ **Họ và tên: Trịnh Thị Thương – Kế toán trưởng**

Ngày tháng năm sinh: 5/10/1985

Hộ khẩu thường trú : Lô 361, Khu Tái định cư Đông Vệ, P.Đông Vệ, TP Thanh Hóa.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

c. Ban Kiểm Soát

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Phương – Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách

Ngày tháng năm sinh: 09/12/1989

Hộ khẩu thường trú : SN 55 Phố Nguyễn Hồng, P Tân Sơn, TP Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng

Họ và tên: Phạm Thị Hà – Thành viên BKS

Ngày tháng năm sinh: 08/8/1977

Hộ khẩu thường trú : SN 07/Ngõ 22/Đỗ Hành – P. Đông Sơn – TP. Thanh Hóa.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Họ và tên: Hoàng Ngọc Dũng – Thành viên BKS

Ngày tháng năm sinh: 31/12/1968

Hộ khẩu thường trú : Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như Kg;
- Lưu VT;

